

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

MÔN: CÔNG NGHỆ 8

TUẦN 9: (01/11/2021 - 05/11/2021)

BÀI 9:

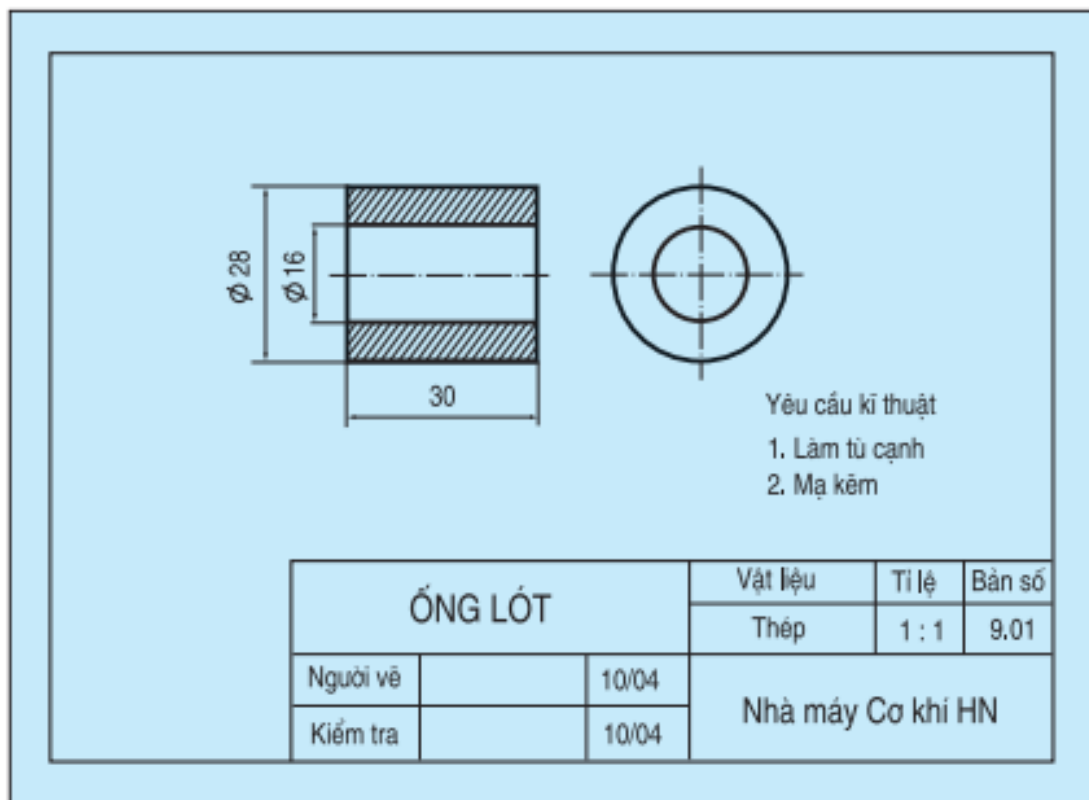
BẢN VẼ CHI TIẾT

Yêu cầu:

- Đọc được nội dung của bản vẽ chi tiết
- Cách đọc bản vẽ chi tiết đơn giản
- Xem và đọc sách giáo khoa Công nghệ 8 trang 31, 32

I. NỘI DUNG CỦA BẢN VẼ CHI TIẾT:

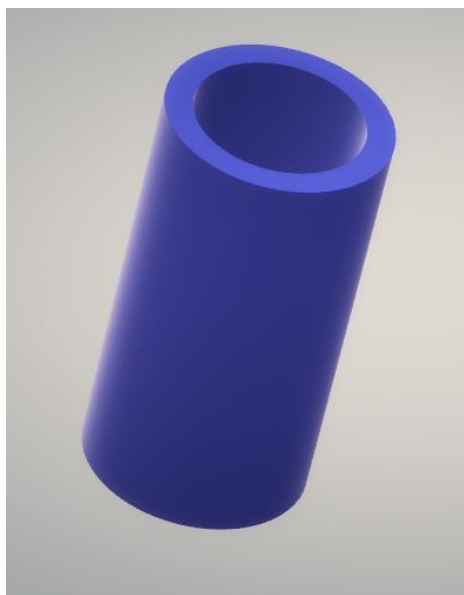
- Bản vẽ chi tiết là bản vẽ thể hiện **hình dạng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật của chi tiết.**



Hình 9.1. Bản vẽ ống lót



Hình 9.2. Sơ đồ nội dung bản vẽ chi tiết



II. ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT

TRÌNH TỰ ĐỌC	NỘI DUNG CẦN HIỂU	BẢN VẼ ỐNG LÓT
1. Khung tên	- Tên gọi chi tiết - Vật liệu - Tỷ lệ	- Ống lót - Thép - 1:1
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt	- Hình chiếu cạnh - Hình cắt ở hình chiếu đứng
3. Kích thước	- Kích thước chung các chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết	- 28, 30 - Đường kính ngoài 28 - Đường kính lỗ 16 - Chiều dài 30
4. Yêu cầu kĩ thuật	- Gia công - Xử lí bề mặt	- Làm tù cạnh - Mạ kẽm
5. Tổng hợp	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết - Công dụng của chi tiết	- Ống trụ hình tròn - Lót giữa chi tiết

Làm bài tập trang 33

- 1/ Thế nào là bản vẽ chi tiết? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?
- 2/ Em hãy nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết

TUẦN 10: (08/11/2021 - 12/11/2021)

BÀI 10:

BÀI TẬP THỰC HÀNH :

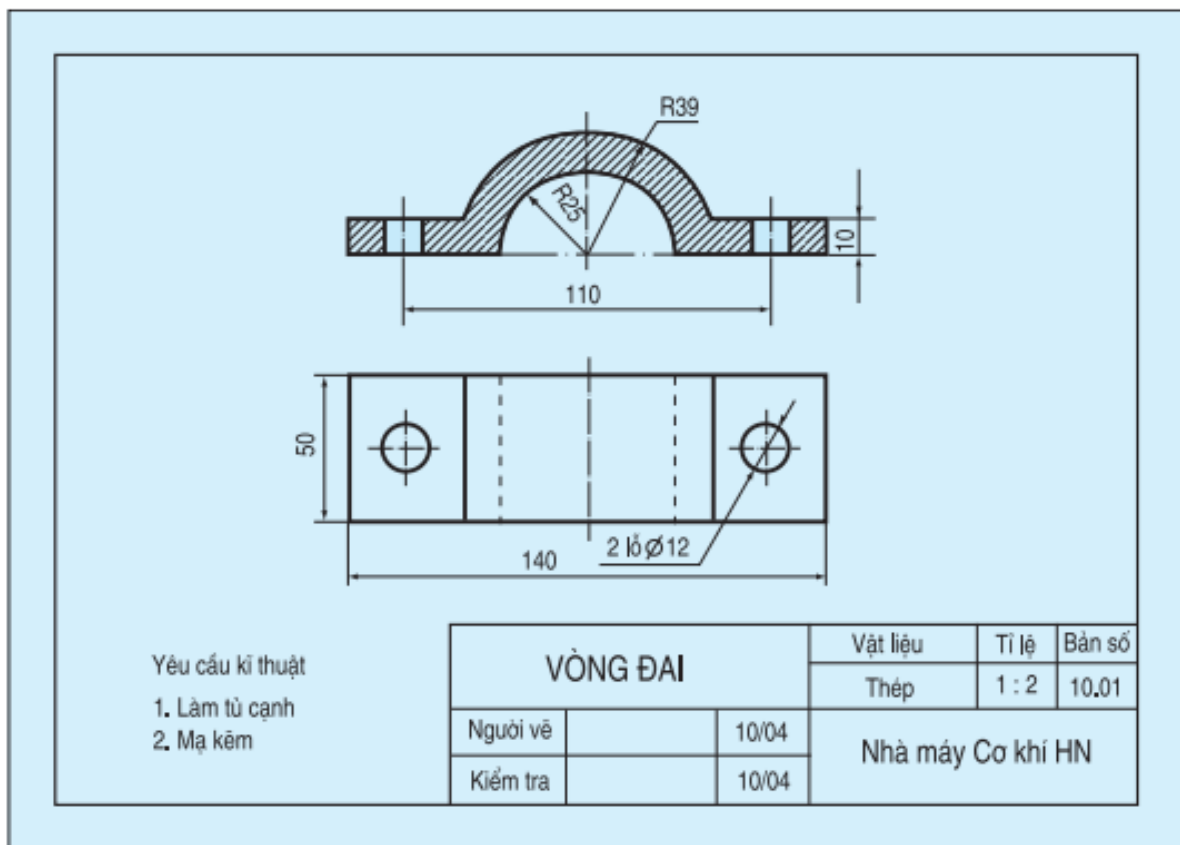
ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ HÌNH CẮT

Yêu cầu:

- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt
- Có tác phong làm việc theo quy trình
- Xem và đọc sách giáo khoa Công nghệ 8 trang 33, 34

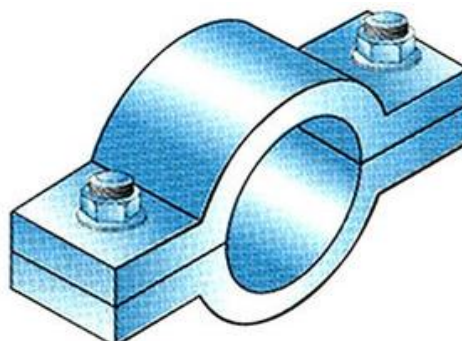
NỘI DUNG ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT:

- Đọc bản vẽ **VÒNG ĐAI** dưới đây theo trình tự như ví dụ trong bài 9. Làm trên giấy, chụp lại hình gửi qua group Zalo



Hình 10.1. Bản vẽ chi tiết vòng đai

HÌNH VÒNG ĐAI



TUẦN 11: (15/11/2021 - 19/11/2021)

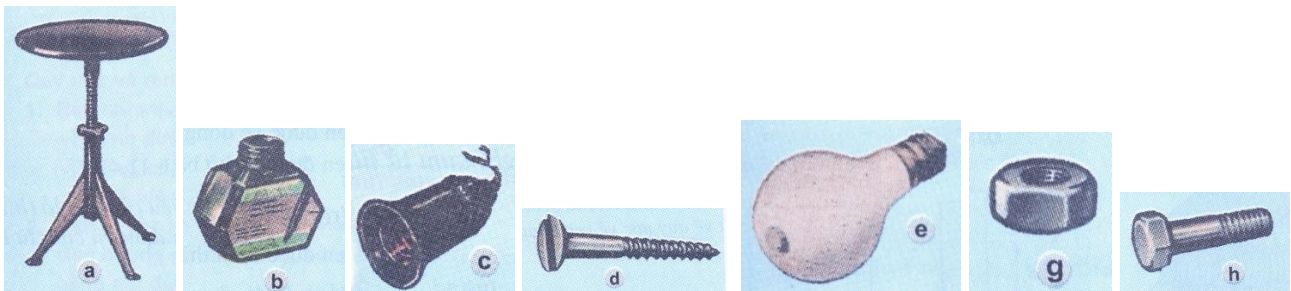
BÀI 11:

BIỂU DIỄN REN

Yêu cầu:

- Nhận được dạng ren trên bản vẽ chi tiết
- Biết được quy ước vẽ ren
- Xem và đọc sách giáo khoa Công nghệ 8 trang 35, 36, 37

I. GIỚI THIỆU CÁC CHI TIẾT CÓ REN:



– Kể tên các chi tiết trên

Tên chi tiết	Công dụng
a) Trụ ghế	- Thay đổi độ cao của ghế
b) Miệng lọ mực	- Vặn chặt nắp lọ mực
c) Ruột đui đèn	- Lắp chặt bóng đèn
d) Đầu đinh vít	- Vặn chặt vít vào vật
e) Đuôi bóng đèn	- Lắp chặt vào đui
g) Lỗ trong đai ốc	- Vặn chặt vào ren trục
h) Đầu trục bu lông	- Vặn vào đai ốc

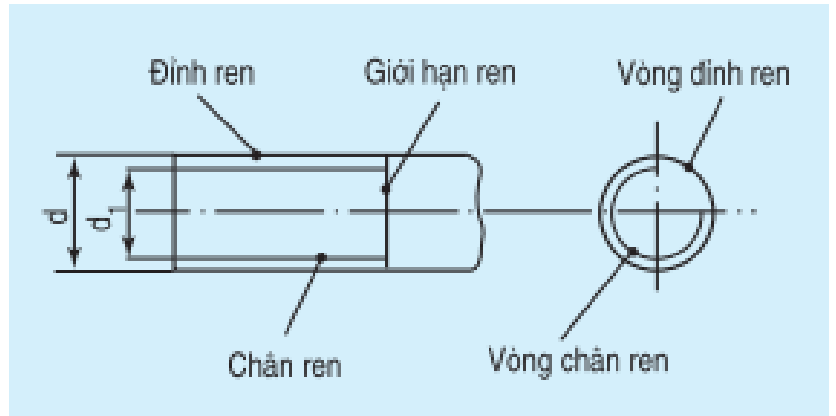
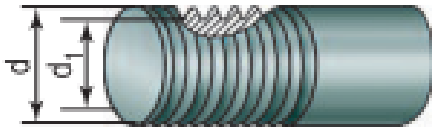
II. CÔNG DỤNG CỦA REN:

- Dùng để ghép nối (liên kết)
- Dùng để truyền lực



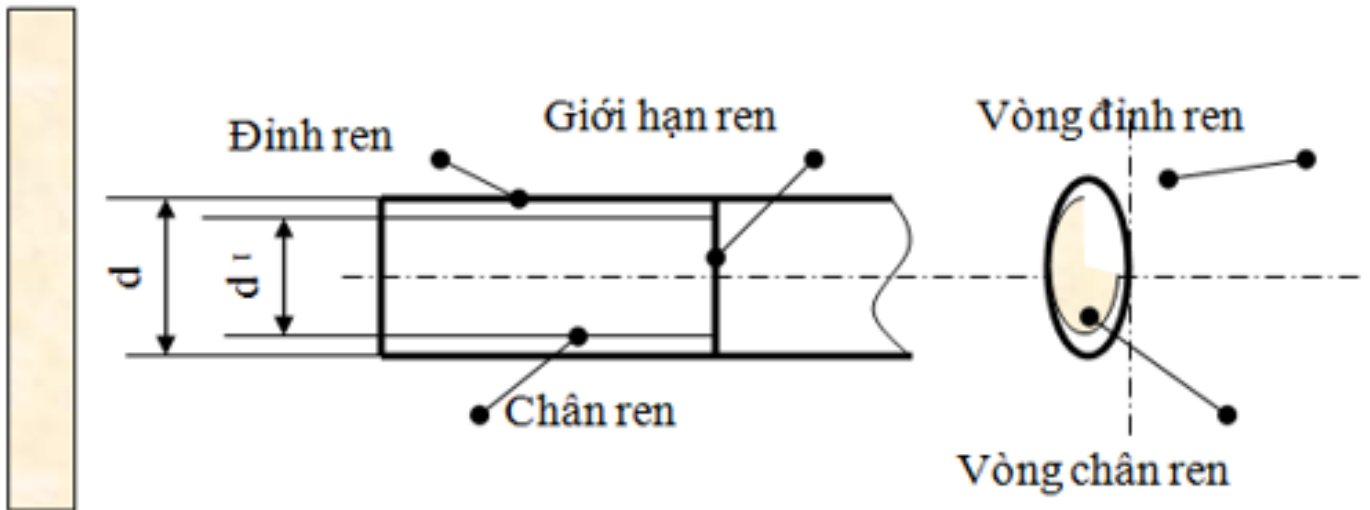
III. QUY ƯỚC VẼ REN:

1/ Ren ngoài: (ren trục)



Hình 11.2. Ren trục

Hình 11.3. Hình chiếu của ren trục



- Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.
- Đường đỉnh ren vẽ ở phía ngoài.
- Đường chân ren được vẽ ở phía trong, bằng nét liền mảnh.
- Vòng tròn đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm, ở phía ngoài.
- Vòng tròn chân ren, chỉ vẽ $\frac{3}{4}$ vòng, ở phía trong bằng nét liền mảnh, phần hở thường ở phía trên, bên phải.

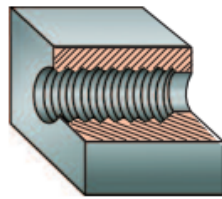
Điền vào chỗ trống

- + Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét liền đậm
- + Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh.
- + Đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm

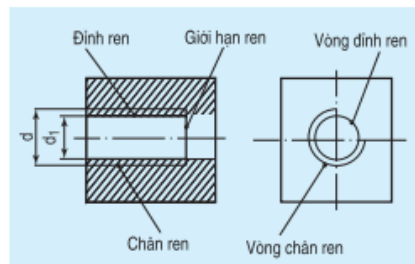


- ✚ Vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm
- ✚ Vòng chân ren được vẽ hở bằng nét liền mảnh

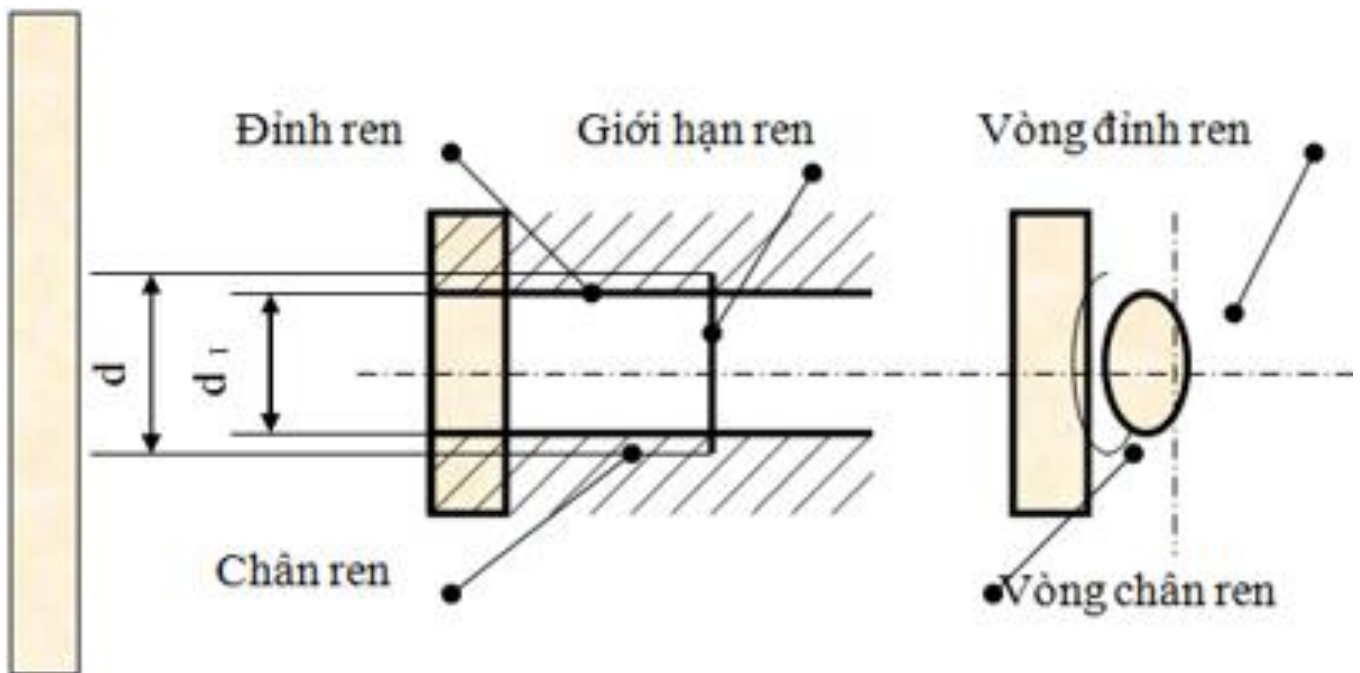
2/ Ren trong: (ren lỗ)



Hình 11.4. Ren lỗ



Hình 11.5. Hình cắt và hình chiếu của ren lỗ



- Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.
- Đường đỉnh ren vẽ ở phía trong.
- Đường chân ren được vẽ ở phía ngoài, bằng nét liền mảnh.
- Vòng tròn đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm, ở phía trong.
- Vòng tròn chân ren chỉ vẽ $\frac{3}{4}$ vòng, ở phía ngoài bằng nét liền mảnh, phần hở thường ở phía trên, bên phải



Điền vào chỗ trống

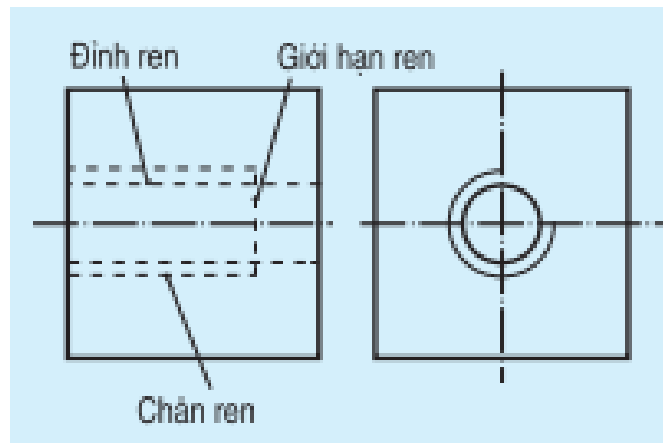
- ✚ Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét liền đậm
- ✚ Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh.
- ✚ Đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm

✚ Vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm

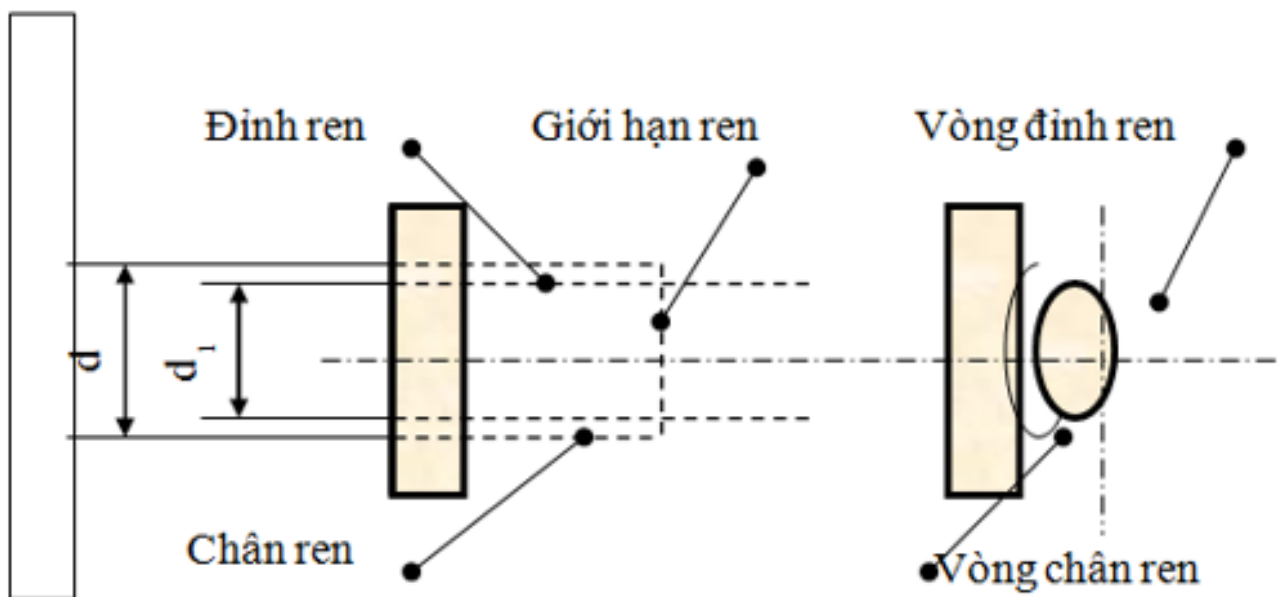
✚ Vòng chân ren được vẽ hở bằng nét liền mảnh

3/ Ren bị che khuất: (ren lỗ)

Đối với ren bị che khuất: các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt.



Hình 11.6. Ren khuất



Làm bài tập trang 37

- 1/ Ren dùng làm gì?
- 2/ Kể một số chi tiết có ren mà em biết.
- 3/ Quy ước vẽ ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào?

TUẦN 12: (22/11/2021 - 26/11/2021)

BÀI 12:

BÀI TẬP THỰC HÀNH :

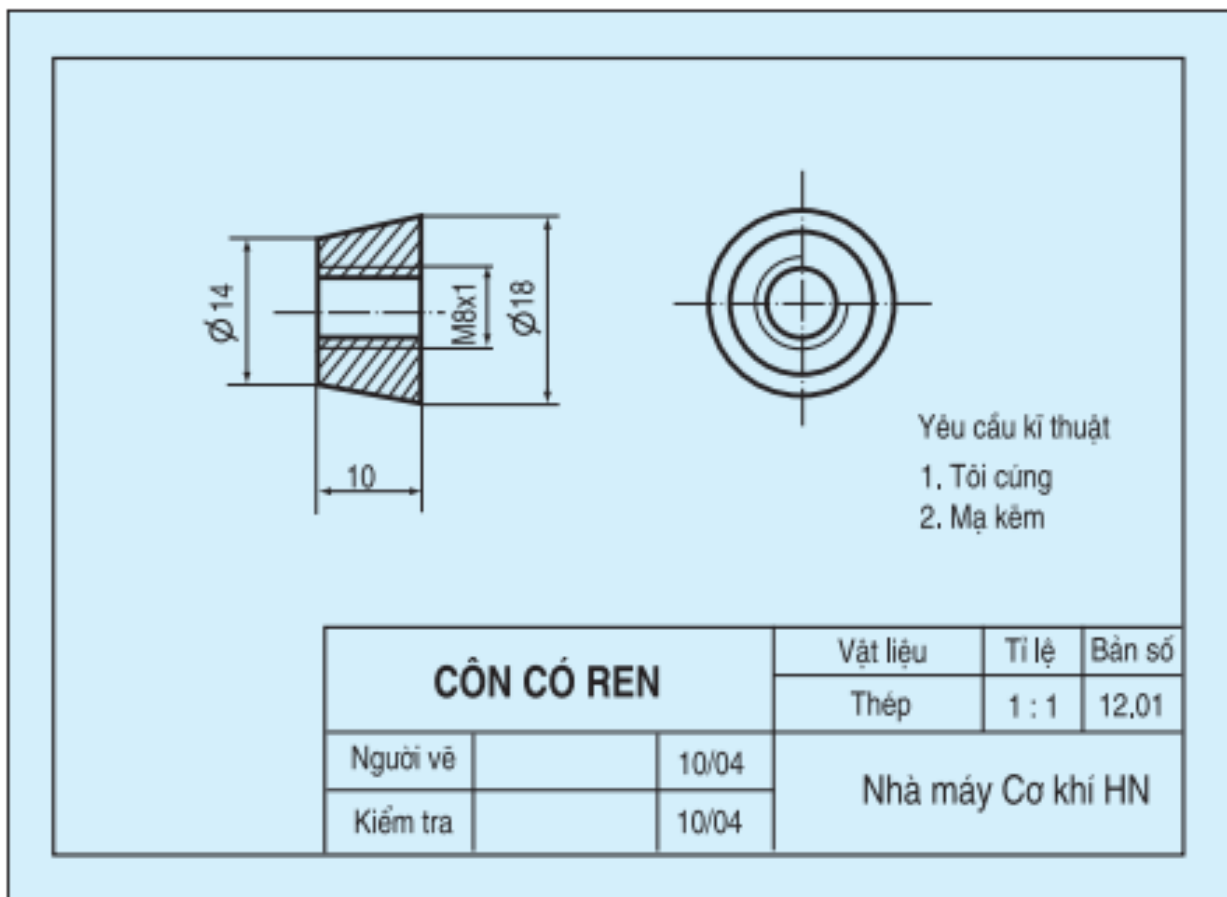
ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN

Yêu cầu:

- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản có ren
- Có tác phong làm việc theo quy trình
- Xem và đọc sách giáo khoa Công nghệ 8 trang 39, 40

NỘI DUNG ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN:

- Đọc bản vẽ **CÔN CÓ REN** dưới đây theo trình tự như ví dụ trong bài 9. Làm trên giấy, chụp lại hình gửi qua group Zalo



Hình 12.1. Bản vẽ côn có ren

HÌNH CÔN CÓ REN



TỔNG KẾT VÀ HỆ THỐNG LẠI KIẾN THỨC

I. BÀI 9: BẢN VẼ CHI TIẾT:

- Đọc được nội dung của bản vẽ chi tiết
 - Cách đọc bản vẽ chi tiết đơn giản
 - Bài tập trang 33:
- 1/ Thế nào là bản vẽ chi tiết? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?
- Bản vẽ chi tiết để chứa đựng thông tin của các loại chi tiết cấu thành nên máy móc.
 - Bản vẽ chi tiết dùng để chỉ ra những linh kiện, chi tiết của máy móc cần làm ra và lắp ráp theo bản vẽ.
- 2/ Em hãy nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết
- 1. Khung tên.
 - 2. Hình biểu diễn.
 - 3. Kích thước.
 - 4. Yêu cầu kỹ thuật.
 - 5. Tổng hợp.

II. BÀI 10: BTTH: ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ HÌNH CẮT

- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt
- Có tác phong làm việc theo quy trình
- Đọc bản vẽ **VÒNG ĐAI** theo trình tự như ví dụ trong bài 9.

TRÌNH TỰ ĐỌC	NỘI DUNG CẦN TÌM HIỂU	BẢN VẼ VÒNG ĐAI(H10.1)
1.Khung tên	-Tên gọi chi tiết -Vật liệu -Tỉ lệ	-Vòng đai -Thép -1:2
2.Hình biểu diễn	-Tên gọi hình chiếu -Vị trí hình cắt	-Hình chiếu bằng -Hình cắt ở hình chiếu đứng
3.Kích thước	-Kích thước chung của chi tiết -Kích thước các phần chi tiết	-Chiều dài 140, chiều rộng 50, R39 -Bán kính vòng trong R25 -Chiều dày 10 -Khoảng cách 2 lỗ 110 -Đường kính 2 lỗ $\Phi 12$
4.Yêu cầu kỹ thuật	-Gia công -Xử lý bề mặt	-Làm từ cạnh -Mạ kẽm

TRÌNH TỰ ĐỌC	NỘI DUNG CẦN TÌM HIỂU	BẢN VẼ VÒNG ĐAI(H10.1)
5.Tổng hợp	-Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết -Công dụng của chi tiết	Phần giữa chi tiết là nửa hình ống trụ, hai bên hình hộp chữ nhật có lỗ tròn -Dùng để ghép nối chi tiết hình trụ với các chi tiết khác

III. BÀI 11: BIỂU DIỄN REN

- Nhận được dạng ren trên bản vẽ chi tiết
- Biết được quy ước vẽ ren
- Làm bài tập trang 37

1/ Ren dùng làm gì?

- Ren dùng để ghép nối các chi tiết, bộ phận, linh kiện của máy móc với nhau.

2/ Kể một số chi tiết có ren mà em biết.

- Một số chi tiết có ren: bu lông và ốc vít, đui đèn và bóng đèn, các loại chai có nắp xoáy, ...

3/ Quy ước vẽ ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào?

Ren ngoài	Ren trong
- Đỉnh ren nằm ngoài chân ren. - Vòng đỉnh ren nằm ngoài vòng chân ren.	- Đỉnh ren trong chân ren. - Vòng đỉnh ren nằm trong vòng chân ren.

IV. BÀI 12: BTTH: ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN

- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản có ren
- Có tác phong làm việc theo quy trình
- Đọc bản vẽ **CÔN CÓ REN** dưới đây theo trình tự như ví dụ trong bài 9.

Trình tự đọc	Nội dung cần tìm hiểu	Bản vẽ vòng đai(h10.1)
1.Khung tên	-Tên gọi chi tiết -Vật liệu -Tỉ lệ	-Côn có ren -Thép -1:1

Trình tự đọc	Nội dung cần tìm hiểu	Bản vẽ vòng đai(h10.1)
2.Hình biểu diễn	-Tên gọi hình chiếu -Vị trí hình cắt	-Hình chiếu cạnh -Hình cắt ở hình chiếu đứng
3.Kích thước	- Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần chi tiết	-Đường kính đáy lớn $\phi 18$ -Đường kính đáy nhỏ $\phi 14$ Chiều cao côn 10 Kích thước ren M8x1(M: ren hệ mét, 8:kích thước đường kính ren, 1 kích thước bước ren P)
4.Yêu cầu kĩ thuật	-Gia công (Nhiệt luyện) -Xử lý bề mặt	Tôi cứng -Mạ kẽm
5.Tổng hợp	-Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết -Công dụng của chi tiết	-Côn có hình nón cụt có lỗ ở giữa và có ren trong -Dùng để lắp cá trục ở xe đạp